TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2021/HSST
Ngày: 25/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hạ Tuấn

+ Ông Đặng Viết Côi

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/HSST ngày 29/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 11/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 2003, Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn XQ, xã ĐB, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 04/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn T1 – sinh năm: 1968 và con bà Nguyễn Thị S – SN: 1979; vợ con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Trong thời gian điều tra bị cáo Nguyễn Văn T bỏ trốn, ngày 14/4/2021 Cơ quan CSĐT – C an huyện Ứng Hòa ra Quyết định Truy nã bị can số 03. Đến ngày 17/4/2021, T đến C an huyện Ứng Hòa đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 17/4/2021 đến ngày 20/4/2021; được hủy bỏ bị pháp ngăn chặn, áp dụng " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú". Ngày 23/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội mở phiên tòa xét xử bị cáo T. Tuy nhiên, bị cáo trốn khỏi nơi cư trú không đến phiên tòa. Ngày 27/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa ra Quyết định bắt, tạm giam số 01/2021/HSST – QĐBTG đối với Nguyễn Văn T. Ngày 29/9/2021, Công an huyện Ứng Hòa ra Quyết định truy nã số 01 đối với Nguyễn Văn T. Ngày 08/10/2021, Công an huyện Ứng Hòa bắt được T và tạm giam bị cáo từ ngày 08/10/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

-Đại diện theo pháp luật của bị cáo T là: bà Nguyễn Thị S – sinh năm: 1979 (Có mặt)

HKTT: thôn XQ, xã ĐB, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

-Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP. Hà Nội (Có mặt)

- *Người bị hại:*

+ Anh Nguyễn Hoàng V – sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

HKTT: thôn VT, xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội

+ Bà Nguyễn Thị Đ – Sinh năm: 1977. (Vắng mặt)

HKTT: thôn XQ, xã ĐB, huyện UH, TP. Hà Nội

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn C – sinh năm: 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Ngành, xã LS, huyện LS1, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Đỗ Trung Hải L – sinh ngày: 08/01/2005 (Vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của L là bà Bùi Thị Toan – sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: khu 1, xã KĐ, TP. VT, tỉnh Phú Thọ

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của L: Bà Đinh Thị Mai Phương – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP. Hà Nội (Có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị T2 – sinh ngày: 03/5/2005 (Vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của T2 là ông Nguyễn Văn C – sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: xóm Ngành, xã LS, huyện LS1, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Vũ Đức P – sinh năm: 1954 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn VT, xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội

+ Chị Vũ Hồng V – sinh ngày: 06/11/2009 (Vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của chị V là bà Nguyễn Thị T3 – sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: thôn VT, xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2020, Nguyễn Văn T – sinh năm: 2003; Trú tại: thôn XQ, xã ĐB, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, Đỗ Trung Hải L – sinh ngày: 08/01/2005 ở khu 1, xã Kim Đức, TP. V Trì, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Thị T2 (Tên gọi khác là Thu) sinh ngày: 03/5/2021 ở xóm Ngành, xã LS, huyện LS1, tỉnh Hòa Bình có đến nhà ông Vũ Đức P – sinh năm: 1954 ở thôn VT, xã SC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội chơi và ở đó mấy ngày. Đến sáng ngày 01/12/2020, T, L bảo T2 ra ngoài đứng chờ để T và L vào nhà ông P lấy quần áo rồi cùng nhau đi chơi. Sau đó, T, L từ nhà ông P đi qua bãi đất trống giữa nhà ông P và nhà anh Nguyễn Hoàng V, chị Vũ Thị Chuyên ở VT, xã SC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội đến cửa sổ nhà anh V, chị Chuyên; T với tay cậy cửa sổ rồi T và L trèo qua cửa sổ vào nhà anh V. L và T đi vào buồng ngủ tầng 1 lục tìm tài sản thì thấy 01 túi nilong đỏ treo trên móc treo quần áo gần góc cửa ra vào. L mở túi

Nilong bên trong có 01 quyển vở ô ly, mở ra bên trong có 01 sấp tiền. L lấy sấp tiền đưa cho T đếm tại tầng 1. Lúc này, L đứng trước mặt T, thấy T đếm được 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), bao gồm các mệnh giá: 500.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng. (T và L không nhớ cụ thể số lượng từng loại tiền có bao nhiêu tờ). Đếm tiền xong thì T và L trèo ra ngoài theo lối cũ. Sau đó, cả hai đi đến chỗ T2 đang chờ, rồi cả 3 bắt xe bus đến nhà T2 chơi. Khi ngồi trên xe bus, T2 có thò tay vào túi quần của T để mượn điện thoại, phát hiện trong túi T có nhiều tiền, T2 có hỏi tiền ở đâu thì T bảo: lấy trộm của nhà gần nhà ông P. Số tiền này, L và T cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: khoảng đầu tháng 12/2020, T và L không nhớ ngày cụ thể, T và L trèo tường vào nhà bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm: 1961 ở XQ, xã ĐB, huyện UH, TP. Hà Nội lấy trộm 01 điện thoại di động iphone 6 màu trắng xám. Sau đó, T và L mang đi bán cho một người không quen biết được 800.000 đồng rồi ăn tiêu hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 28G1 – 265.15; số khung: 268859; số máy: 1130398; 01 túi niL màu đỏ dạng túi có quai xách; kích thước (30x40)cm; 01 vở ô ly bìa màu xanh, mặt trước phía dưới có in nhãn "vở ô ly cao cấp, sắc màu", bên trong một số tờ giấy bị xé, vở có kích thước (13x17x0.3)cm.

Ngày 16/3/2021, cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hòa ra yêu cầu định giá tài sản số 21 đối với tài sản bị trộm của bà Nguyễn Thị Đ và chiếc điện thoại của Vũ Hồng V. Kết luận định giá tài sản số 22/KL- HĐ ĐGTS ngày 02/4/2021 trong tố tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận:

" + 01 điện thoại Vivo 1724 màu đen đã qua sử dụng trị giá 400.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động iphone 6, màu trắng xám, loại 16 GB đã qua sử dụng trị giá 1.400.000 đồng "

- Ngày 24/11/2020, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 xử lý vật chứng trả lại cho gia đình chị Chuyên, anh V 01 túi nilong đỏ dạng túi có quai xách; kích thước (30x40)cm; 01 vở ô ly bìa màu xanh, mặt trước phía dưới có in nhãn "vở ô ly cao cấp, sắc màu", bên trong một số tờ giấy bị xé, vở có kích thước (13x17x0.3)cm.

Với hành vi nên trên cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 01/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Văn T về tội: "*Trộm cắp tài sản*" qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 91 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/4/2021 đến 20/4/2021. Miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận việc gia đình bị cáo và gia đình Đỗ Trung Hải L tự nguyện bồi thường trả gia đình anh Nguyễn Hoàng V số tiền 5.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo T phải bồi thường trả bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 1.400.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T, ông Nguyễn Ngọc Cường: nhất trí với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Xét tính chất của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên kính đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho L, bà Đinh Thị Mai Phương: hoàn toàn nhất trí với quan điểm trình bày của đại diện Viện kiểm sát, bà Phương không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: sáng 01/12/2020, lợi dụng chủ nhà đi vắng, T và L lén lút đột nhập vào nhà lục lọi, trộm cắp số tiền 5.500.000 đồng của nhà chị Nguyễn Thị Chuyên và anh Nguyễn Hoàng V ở thôn VT, SC, Ứng Hòa, Hà Nội và đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của C dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có thể có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong lần xét xử trước bị cáo bỏ trốn dẫn đến việc phải truy nã bị cáo và tạm đình chỉ giải quyết vụ án một thời gian. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và làm ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Đây cũng là một trong những yếu tố để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội cũng là một trong những là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Xét hành vi Đỗ Trung Hải L thực hiện cùng Nguyễn Văn T ngày 01/12/2020, trộm cắp 5.500.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị Chuyên, anh Nguyễn V Hoàng thì hành vi của L đã đồng phạm với T về tội Trộm cắp tài sản với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, T phạm tội ít nghiêm trọng, tại thời điểm thực hiện hành vi, L chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L ở lần phạm tội này.

- Xét hành vi của Nguyễn Văn T và Đỗ Trung Hải L ngày 11/12/2020: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/12/2020, Nguyễn Văn T rủ Đỗ Trung Hải L đi trộm cắp tài sản. T nói với L: "về nhà ông Vũ Đức P – sinh năm: 1954, ở thôn VT, xã SC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội là bố chồng dì ruột của T để lấy trộm chiếc điện thoại Vivo 1724 màu đen của em Vũ Hồng V – sinh ngày: 06/11/2009 là con gái chị Nguyễn Thị T3 (dì ruột của T và ở cùng nhà với ông P). L đồng ý. Sau đó, L lấy xe máy Wave, màu trắng, Biển kiểm soát: 28G1 – 265.15 chở T từ quán nét 24h ở Triều Khúc, Thanh Trì, Hà Nội về Ứng Hòa. Khi đến gần nhà ông P thì T dựng xe máy ở gần bờ sông Đáy cách nhà ông P khoảng 200m, rồi cả hai trèo tường vào nhà ông P. Khi đến sân thì bị ông P phát hiện, tri hô. L trèo tường ra ngoài dùng xe máy chạy thoát. Còn T bị ông P giữ lại, rồi báo C an xã SC đến đưa T về trụ sở để làm việc. T và L đột nhập vào nhà ông P mục đích để lấy trộm chiếc điện thoại của cháu Hồng V. Tuy nhiên, T và L chưa lấy được điện thoại và điện thoại định giá là 400.000 đồng. Do đó, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm đối với T và L.

- Xét hành vi của Nguyễn Văn T và Đỗ Trung Hải L thực hiện vào khoảng đầu tháng 12/2020, T và L cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại iphone 6 màu trắng xám của bà Nguyễn Thị Đ. Tuy nhiên, giá trị tài sản dưới mức quy định của Bộ luật Hình sự không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L và T là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Cơ quan cảnh sát điều tra, C an huyện Ứng Hòa ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Đỗ Trung Hải L và Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt Tiền đối với T là có căn cứ.

- Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 10/2020, T không nhớ ngày cụ thể, T trèo tường vào nhà ông Đào Duy Thấn – sinh năm: 1961 ở XQ, ĐB, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội lấy trộm 6.000.000 đồng và 02 điện thoại di động (01 điện thoại Nokia X2 màu đen và 01 điện thoại Nokia 1280 màu trắng). Tuy nhiên, ông Thấn khai nhận gia đình ông không bị mất trộm bất cứ tài sản gì. Cơ quan cảnh sát điều tra đã rà soát, mở rộng quanh khu vực lân cận và thông báo tìm kiếm bị hại nhưng không xác định được bị hại là ai. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với T về hành vi này.

- Đối với Nguyễn Thị T2: Quá trình điều tra các định, ngày 01/12/2020, sau khi T và L đã trộm cắp tài sản, khi đi trên xe bus qua nói chuyện T2 biết được việc này nhưng không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, T phạm tội ít nghiêm trọng, bản thân T2 chưa đủ 16 tuổi. Do vậy, hành vì của T2 chưa đủ yếu tố cấu thành

tội phạm "Không tố giác tội phạm" quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Trách nhiệm dân sự:

- Số tiền 5.500.000 đồng T và L đã lấy trộm của gia đình chị Chuyên và anh V, gia đình T và gia đình L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Chuyên. Gia đình chị Chuyên đã nhận đủ số tiền bị mất và không có ý kiến, đề nghị gì.

- Bà Nguyễn Thị Điểm yêu cầu bị cáo T và Đỗ Trung Hải L phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, theo kết luận định giá số tiền của chiếc điện thoại iphone 6 của bà là 1.400.000 đồng. Quá trình truy tố và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị S và bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận đã nhận tiền của gia đình L để bồi thường cho nhà bà Đ và nhận trách nhiệm bồi thường trả bà Đ theo quy định của pháp luật. Do đó, buộc bị cáo T phải bồi thường trả bà Điểm số tiền là 1.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có đơn yêu cầu thi hành án tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

[5] Về vật chứng: chiếc xe máy biển kiểm soát 28G1 - – 265.15; số khung: 268859; số máy: 1130398; Quá trình điều tra xác định, là xe của gia đình ông Nguyễn Văn C – sinh năm: 1973 ở xóm Ngành, LS, huyện LS1, tỉnh Hòa Bình đứng tên trong giấy đăng ký xe là bà Nguyễn Thị Vệ là vợ của ông C. Khoảng đầu tháng 12/2020, T và L mượn xe để đi xin việc làm. Việc L và T sử dụng xe moto này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản gia đình ông C không biết nên không có lỗi. Ngày 11/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Nguyễn Văn C là có căn cứ.

- 01 túi nilong màu đỏ dạng túi có quai xách; kích thước (30x40)cm; 01 vở ô ly bìa màu xanh, mặt trước phía dưới có in nhãn "vở ô ly cao cấp, sắc màu", bên trong một số tờ giấy bị xé, vở có kích thước (13x17x0.3)cm là tài sản của gia đình anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Chuyên. Ngày 11/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Ứng Hòa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình chị Vũ Thị Chuyên là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo Điều 135; Điều 136 BLTTHS,Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điều 91; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136 của BLTTHS;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.T bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt Nguyễn Văn T **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam (08/10/2021), được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 17/4/2021 đến 20/4/2021.

3. Trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường trả bà Nguyễn thị Đ số tiền là 1.400.000 đồng *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có đơn yêu cầu thi hành án tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người đại diện theo pháp luật của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- C an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**